

Số: 22/KH-SINGT

Ea Kar, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**TRIỂN KHAI, RÀ SOÁT HỒ SƠ VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG**  
**HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP NĂM 2026**

Căn cứ Công văn số 1357/SGDĐT-TCCB ngày 16/5/2026 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk về việc rà soát viên chức giáo viên đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026.

Căn cứ Công văn số 1372/SGDĐT-TCCB ngày 18/5/2026 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc rà soát viên chức nhân viên đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026.

Trường THPT số 1 Ngô Gia Tự tiến hành lập kế hoạch triển khai, rà soát và hướng dẫn việc đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026, gồm một số nội dung sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**\* Đối với viên chức giáo viên:**

1. Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

2. Nghị định 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP;

3. Thông tư số 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (Điểm a, khoản 3, Điều 4; Điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4, Điều 4);

5. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT (Khoản 2, khoản 3, Điều 4);

6. Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông và giáo viên dự bị đại học (Điều 9; Khoản 4, Điều 13);

7. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 và Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

**\* Đối với viên chức nhân viên:**

1. Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

3. Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

4. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

5. Thông tư số 10/2019/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

1. Rà soát hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm của đơn vị.

2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, công khai, minh bạch các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng đến toàn thể viên chức trong đơn vị. Đăng kế hoạch lên website nhà trường và nhóm Zalo nội bộ trường (Nhóm CBGVNV NGT).

3. Triển khai cho viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện đăng ký và hoàn thiện hồ sơ dự xét thăng hạng. (Đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định bước đầu về văn bằng, chứng chỉ, kết quả đánh giá xếp loại,... theo quy định hiện hành).

4. Lập danh sách viên chức giáo viên, viên chức nhân viên đủ điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng.

5. Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt chỉ tiêu và danh sách dự xét thăng hạng của đơn vị.
- Báo cáo thực trạng và đề xuất nhu cầu xét thăng hạng.

- Danh sách trích ngang viên chức giáo viên, viên chức nhân viên đủ điều kiện dự xét thăng hạng.

### III. LỊCH LÀM VIỆC

STT	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
1	Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, công khai, minh bạch các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng đến toàn thể viên chức trong đơn vị.	Lãnh đạo nhà trường	Từ ngày ban hành Kế hoạch
2	Rà soát hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm của đơn vị.	Hiệu trưởng	Trước 22/5/2026
3	Hoàn thiện hồ sơ dự xét thăng hạng của cá nhân; Nộp về tổ thu hồ sơ.	Viên chức đủ điều kiện	Hạn cuối: 17 giờ 00', thứ Sáu ngày 22/5/2026
4	Rà soát, nhập dữ liệu	TKHĐ và nhân viên thu hồ sơ	Thứ 7, ngày 23/5/2026
5	Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng.	Thành viên cốt cán nhà trường	Từ 8 giờ 00', Thứ Hai, ngày 25/5/2026.
6	Lập danh sách viên chức đủ điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng; Báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.	Hiệu trưởng, TKHĐ	Trước 14 giờ 00 phút, Thứ Hai, ngày 25/5/2026.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Lãnh đạo nhà trường

- Lập kế hoạch; phổ biến các văn bản; hướng dẫn làm hồ sơ xét thăng hạng cho viên chức;
- Rà soát cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm của đơn vị;
- Tham gia Hội đồng kiểm tra, thẩm định hồ sơ xét thăng hạng của viên chức tại đơn vị;
- Lập tờ trình, danh sách viên chức giáo viên, viên chức nhân viên đủ điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng về Sở GDĐT.

#### 2. Thư ký Hội đồng

- Tham mưu Hiệu trưởng nhà trường Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị xét thăng hạng;
- Tham mưu Hiệu trưởng nhà trường tờ trình, danh sách viên chức giáo viên, viên chức nhân viên đủ điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng để nộp về Sở GDĐT.

#### 3. Phân công nhân viên thu hồ sơ

- Tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức;
- Phân công cụ thể như sau:
  - + Cô Nguyễn Thị Hải Huyền: Thu hồ sơ các tổ Toán - Tin học, Vật lí - Công nghệ
  - + Cô Vũ Thị Hoài Thu: Thu hồ sơ các tổ Sinh học - Công nghệ, Ngữ văn

+ Cô Nguyễn Thị Hà: Thu hồ sơ các tổ Lịch sử - Địa lí - GDKT&PL, Ngoại ngữ

+ Cô Nguyễn Thị Thu Hiền: Thu hồ sơ các tổ Hóa học, GDTC - GDQPAN, Văn phòng

#### **4. Viên chức đăng ký xét thăng hạng**

- Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của trung ương, địa phương;

- Đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn của cá nhân so với các quy định của trung ương, địa phương; Hoàn thành hồ sơ đề nghị xét thăng hạng nộp về Hội đồng kiểm tra, thẩm định theo hướng dẫn.

Đối với giáo viên thực hiện theo **Phụ lục 1, 2** theo Công văn số 1357/SGDDĐT-TCCB ngày 16/5/2026 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Công văn

Đối với nhân viên thực hiện theo **Phụ lục 1, 2** theo Công văn số 1372/SGDDĐT-TCCB ngày 18/5/2026 của Sở GDĐT Đắk Lắk.

#### **5. Hội đồng kiểm tra, thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng cấp trường**

Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự xét thăng hạng của viên chức tại đơn vị; Tiến hành thẩm định hồ sơ đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy định; Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở GDĐT, Hiệu trưởng nhà trường về kết quả thẩm định.

### **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG**

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng giáo viên;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng giáo viên hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của giáo viên theo quy định;

3. Văn bản phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

5. Các minh chứng theo tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

6. Trường hợp giáo viên có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được xác định là đáp ứng tiêu chuẩn về khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng. Đối với các tiêu chuẩn không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng

khen, giấy khen, đề tài, Đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tương đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên.

**\* Lưu ý:**

**Viên chức giáo viên:** Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại các văn bản hiện hành giáo viên tự đánh giá và xác định mức độ đảm bảo các điều kiện để xem xét đăng ký (*Nhà trường trích lục một số điều kiện cơ bản để tham khảo tại Phụ lục 1*).

**Viên chức nhân viên:** Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại các văn bản hiện hành nhân viên tự đánh giá và xác định mức độ đảm bảo các điều kiện để xem xét đăng ký.

Nếu đảm bảo đầy đủ tất cả các điều kiện, giáo viên, nhân viên tiến hành đăng ký theo đường Link: <https://tinyurl.com/DK-xet-thang-hang-CDNN>

**Hoàn thành đăng ký trước 17 giờ 00 phút, thứ Sáu ngày 22/5/2026.**

Scan hồ sơ minh chứng: Mục **01, 04, 05** và **07** tại Phụ lục 2 kèm theo (nén trong 1 thư mục - Đặt tên thư mục là: Họ và tên viên chức) gửi vào Email của cô Nguyễn Thị Ánh Ngọc ([nguyenanhngocngt@gmail.com](mailto:nguyenanhngocngt@gmail.com)) trước 17 giờ 00 phút, thứ Sáu ngày 22/5/2026.

Trên đây là kế hoạch triển khai, rà soát hồ sơ viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026. Yêu cầu cá nhân có liên quan căn cứ kế hoạch để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCCB, Sở GDĐT Đắk Lắk;
- Lãnh đạo nhà trường;
- TTCM. TTVP;
- Toàn thể viên chức nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Dinh**

**PHỤ LỤC 1****TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ  
NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT (Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT)****I. Viên chức không thuộc đối tượng đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

- Đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự.
- Không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn được nêu tại mục II.
- Đang trong thời hạn bị xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

**II. Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II - Mã số V.07.05.14**

1. Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

2. Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có **03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng** chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức *hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

4. Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, bao gồm tất cả các tiêu chí dưới đây:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân.

d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên.

đ) Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

e) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;.

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên.

5. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT (Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. Thời gian giữ ngạch giáo viên trung học mã số 15.113 được coi là tương đương). Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

**PHỤ LỤC 2****HỒ SƠ MINH CHỨNG ĐỀ HỘI ĐỒNG XEM XÉT ĐIỀU KIỆN***(Đóng gói và gửi file về Zalo cô: Nguyễn Thị Ánh Ngọc trước 11 giờ 00', ngày 22/5/2026)*

<b>Nhóm</b>	<b>Nội dung/cột thông kê</b>	<b>Minh chứng giáo viên cần chuẩn bị</b>	<b>Căn cứ văn bản</b>
1	Đã được bổ nhiệm giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15.	Quyết định bổ nhiệm/xếp hạng CDNN.	<i>Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; Điều 2 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT.</i>
2	Trong thời gian 09 năm giữ hạng III hoặc tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức 03 năm liền kề (2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025)	<i>Khoản 2 Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 85/2023/NĐ-CP.</i>
3	Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện quy định liên quan đến kỷ luật.	Nhận xét, đánh giá viên chức; xác nhận của đơn vị.	<i>Khoản 2 Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 85/2023/NĐ-CP.</i>
4	Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của giáo viên THPT hạng II.	- Bảng cử nhân trở lên; - Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN tương ứng; - Các Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (Nếu có); - Bảng/Chứng chỉ Tin học; - Bảng/Chứng chỉ Ngoại ngữ hoặc Chứng chỉ tiếng DTTS ...; <i>(theo Mục 4, Phụ lục 1)</i>	<i>Khoản 3 Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; khoản 3 Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT.</i>
5	Đáp ứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên THPT hạng II.	Minh chứng về KHKT, CNTT, SKKN,... <i>(theo Mục 4, Phụ lục 1)</i>	<i>Khoản 4 Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; khoản 4 Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT.</i>

6	Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III hoặc tương đương để xét lên hạng II.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định tuyển dụng.</li> <li>- Quyết định hết tập sự (nếu có).</li> <li>- Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).</li> <li>- Quyết định nâng lương/vượt khung gần nhất.</li> </ul>	<i>Khoản 5 Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT; điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT; Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 85/2023/NĐ-CP.</i>
7	Có danh hiệu/thành tích theo tiêu chuẩn hạng II (Trong thời gian 03 năm học 2022 - 2023, 2023 2024, 2024 - 2025)	<p>Quyết định/giấy chứng nhận danh hiệu tương ứng. (Chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên; hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên)</p> <p>Bằng khen/Giấy khen</p>	<i>Khoản 4 Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT; Điều 9 Thông tư 13/2024/TT-BGDĐT.</i>
8	Sơ yếu lý lịch viên chức	Sơ yếu lý lịch của viên chức theo được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức.	Mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ